TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày:16/4/2019
V/v:"*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm.

2. Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 705/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1986.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phi Q, sinh năm 1986.

Cả hai cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, chị Nguyễn Ngọc K trình bày: Chị và anh Q có tìm hiểu trước 02 năm mới tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới năm 2011. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B ngày 12-9-2011. Sau

khi cưới chị và anh Q cùng nhau chung sống bên gia đình anh Q tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng đi làm công nhân. Chị và anh Q chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân là do gia đình anh Q khó khăn chị làm dâu không nỗi nên sau đó chị ra ngoài thuê nhà trọ sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Từ khi ly thân chị và anh Q không có gặp nhau hàn gắn.

Trong thời gian chung sống chị và anh Q có một con chung tên Nguyễn Phi L, sinh ngày 12-8-2012 đang học lớp một Trường Ngô Văn Tô, hiện sống với anh Q.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyện vọng chị K yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi Q và xin nuôi cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 12-8-2012, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Phi Q trình bày: Anh thừa nhận lời trình của chị K là đúng về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngoài nguyên nhân chị K trình bày còn có việc chị K đi chơi không nói cho anh biết, từ đó mâu thuẫn nhau.

Nguyện vọng của anh Q: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Ngọc K, anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 12-8-2012 không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân của chị K và anh Q trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B ngày 12-9-2011nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn chị K và anh Q sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn gia đình từ đó chị K ra ngoài thuê nhà trọ sống ly thân cho đến nay. Hiện tại hai bên đều xác định mâu thuẫn đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên cả hai đều có cầu ly hôn, việc thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện của hai bên không ai bị ép buộc nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc K yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Phi Q. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về hôn nhân: Chị K và anh Q có tìm hiểu trước 02 năm mới tiến đến hôn nhân, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B ngày 12-9-2011. Sau khi cưới chị và anh Q cùng nhau chung sống bên gia đình anh Q tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng đi làm công nhân. Chị và anh Q chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong sinh hoạt gia đình từ đó chị K ra ngoài thuê nhà trọ sống ly thân cho đến nay. Hiện tại hai bên đều xác định mâu thuẫn đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên cả hai đều có cầu ly hôn, việc thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện của hai bên cần ghi nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, có 01 cháu tên Nguyễn Phi L, sinh ngày 12-8-2012 cả hai đều có nguyện vọng nuôi cháu, nhưng xét thấy từ khi sinh ra cho đến nay cháu L sống chung gia đình anh Nguyễn Phi Q, có nhà cửa ổn định, cháu phát triển bình thường, hiện cháu đang đi học tại trường ở địa phương gần nhà anh Q, khi đó chị K đang đi làm công nhân, sống một mình ở nhà trọ nên xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh Q là phù hợp, riêng việc nuôi dưỡng, anh Q trình bày có đủ điều kiện nuôi nên không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp cần ghi nhận.

[4]Về tài sản chung và nợ chung anh, chị khai không có nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc K tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc K và anh Nguyễn Phi Q.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Anh Nguyễn Phi Q được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 12-8-2012, anh Q không yêu cầu nên chị K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Ngọc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung và nợ chung: anh, chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc K tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016677 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. (Chị K đã nộp đủ án phí).

Báo cho chị Nguyễn Ngọc K và anh Nguyễn Phi Q biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Thanh Phước;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt